

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 336/2022/HC-PT

Ngày: 28-6-2022.

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính
và quyết định hành chính trong lĩnh
vực quản lý nhà nước về thuế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Thẩm phán: 1. Ông Tôn Văn Trung

2. Ông Nguyễn Vũ Trọng Đan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/5/2022, 14/6/2022, 28/6/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT-HC ngày 25/03/2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/01/2022 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1775/2022/QĐ-PT ngày 28/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 6621/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 7483/2022/QĐPT-HC ngày 14/6/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1972, địa chỉ: đường C, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2021. Vắng mặt

2. Người bị kiện:

Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường T, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969, địa chỉ liên lạc đường H, phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2021. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2.2. Bà Phan Thị Thu N, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường N, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

2.3. Ông Võ Văn P, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường H, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lâm Thiên B, sinh năm 1995

Địa chỉ: đường H, phường Y, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện có ông Phạm Hữu M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/5/2020, giữa bà Phạm Thị Y và ông Lâm Thiên B có ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 07447, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 7 đối với căn nhà số 46/2 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP.HCM (*Sau đây gọi tắt là Hợp đồng ngày 28/5/2020*). Tuy nhiên, đây là hợp đồng giả cách nhằm che giấu cho giao dịch vay tiền của bà Trịnh Thị L với ông C là cha của ông Lâm Thiên B.

Bà Y đã khởi kiện yêu cầu giải quyết yêu cầu tuyên bố hủy hợp đồng giả cách nói trên. Vụ án đã được Tòa án nhân dân Quận X, TP.HCM thụ lý giải quyết theo thẩm quyền căn cứ theo Thông báo thụ lý vụ án số 896/TB-TLVA đề ngày 11/12/2020.

Tuy nhiên, bà Y nhận được tin ông Lâm Thiên B đang thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với việc chuyển nhượng căn nhà số 46/2 đường M, Phường B, Quận G, TP.HCM tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Quận G, TP.HCM.

Nhằm ngăn chặn hành vi không đúng quy định pháp luật của ông Lâm Thiên B, bà Y đã có Đơn yêu cầu không thực hiện các thủ tục xác định các

nghĩa vụ tài chính liên quan đến căn nhà 46/2 đường M, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, yêu cầu này của bà không được Chi cục Thuế Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận.

Ngày 29/12/2021 Chi cục Thuế Quận X ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y (lần đầu), nội dung: bác đơn khiếu nại của bà Y. Nhận thấy nội dung Quyết định số 09/QĐ-CCT của Chi cục Thuế Quận X, TP.HCM là không đúng quy định pháp luật, không thỏa đáng, bởi:

Căn cứ Hợp đồng ngày 28/5/2020 thể hiện ông Lâm Thiên B chỉ có trách nhiệm nộp tiền thuế mà không có quyền được khai thuế thu nhập cá nhân của bà Y. Hơn nữa, hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn nhà số 46/2 đường M, Phường B, Quận X, TP.HCM là hợp đồng giả cách và bà Y không ủy quyền cho ông Lâm Thiên B đi khai thuế, nộp tờ khai đóng thuế thu nhập cá nhân.

Theo quy định của khoản 3 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, quy định như sau:

“3. Khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

a) Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, kể cả trường hợp thuộc đối tượng được miễn thuế.”

Như vậy, nghĩa vụ khai thuế thuộc về cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

Tại điểm d khoản 5 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế có nội dung quy định về nộp hồ sơ khai thuế, không đề cập đến nghĩa vụ khai thuế. Do đó, không thể áp dụng điểm d khoản 5 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC để hợp pháp hóa cho việc ông Lâm Thiên B tự ý kê khai thuế thu nhập cá nhân cho bà Y khi bà Y không ủy quyền cho ông Lâm Thiên B thực hiện kê khai thuế.

Đồng thời, nhà và đất tại địa chỉ số 46/ đường M, Phường B, Quận X, TP.HCM là tài sản đang có tranh chấp, nên việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 3, TP.HCM chấp nhận việc khai thuế của ông Lâm Thiên B, không giải quyết nội dung khiếu nại của bà Y là vi phạm quy định pháp luật.

Do đó, bà Y khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Hủy Quyết định số 09/QĐ-CCT ngày 29/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y;

Hủy Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 03/06/2020 của ông Lâm Thiên B.

2. Người bị kiện có bà Nguyễn Thanh H đại diện trình bày:

Ngày 03/6/2020, ông Lâm Thiên B nộp hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính từ Hợp đồng mua bán nhà ở, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Y (bên chuyển nhượng) và ông Lâm Thiên B (bên nhận chuyển nhượng) số công chứng 07447 ngày 28/5/2020, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng H đối với bất động sản số 46/2 đường M, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 4 hợp đồng số 07447 ông Lâm Thiên B khai, ký, nộp tờ khai thu nhập cá nhân và trước bạ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính của bất động sản trên. Ngày 08/06/2020 Chi cục Thuế Quận X đã phát hành thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân số LTB2070105-TK0001891/TB-CCT và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2070105-TK0001890/TB-CCT. Số tiền trên thông báo nộp theo biên lai HCM122420-0029636 và HCM122420-0029634 ngày 16/06/2020, đã hoàn tất nghĩa vụ tài chính giao dịch bất động sản nêu trên.

Ngày 10/12/2020, bà Phạm Thị Y nộp đơn khiếu nại, Chi cục Thuế Quận X đã thụ lý đơn và giải quyết theo quy định. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị Y: không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Y, khiếu nại về việc Chi cục Thuế Quận 3 chấp nhận việc khai thuế và nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của bà Phạm Thị Y do ông Lâm Thiên B thực hiện tại Chi cục Thuế Quận 3 đối với bất động sản số 46/2 đường M, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Chi cục Thuế Quận X không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 09/QĐ-CCT ngày 29/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y và Tờ khai của ông B.

3. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

“1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 09/QĐ-CCT ngày 29/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y;

2. Đình chỉ yêu cầu hủy Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 03/6/2020 của ông Lâm Thiên B”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

4. Ngày 26/01/2022, bà Phạm Thị Y kháng cáo toàn bộ bản án trên. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

5.2. Người bị kiện cho rằng Quyết định số 09/QĐ-CCT ngày 29/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y và Tờ khai của Lâm Thiên B là

đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện.

6.3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Y là trong thời hạn luật định và bà Y đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung kháng cáo :

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chứng cứ, tình tiết vụ án. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 09/QĐ-CCT ngày 29/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y; Hủy Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 03/06/2020 của ông Lâm Thiên B; Người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận X nên đây là vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[1.2] Về thời hạn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Y làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thiên B vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện :

[2.1] Xét Quyết định số 09/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Y.

- Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định số 09:

Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận X ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-CCT là phù hợp quy định tại Điều 19 Luật Khiếu nại 2011, khoản 1 Điều 72 Văn bản hợp nhất 14/VPHN-BTC năm 2017 hợp nhất Thông tư hướng dẫn Luật quản lý thuế; Luật quản lý thuế sửa đổi và Nghị định 83/2013/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 thì thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở, kể cả nhà ở hình thành trong tương lai là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: “... Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng có thỏa thuận bên mua là người nộp thuế thay cho bên bán thì nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là thời điểm làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản... ”.

Từ những căn cứ nêu trên và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Phạm Thị Y (bên bán) là người có nghĩa vụ chịu thuế thu nhập cá nhân khi chuyển nhượng bất động sản. Nhưng tại Hợp đồng ngày 28/5/2020, hai bên thỏa thuận ông Lâm Thiên B (bên mua) có nghĩa vụ nộp thuế thay cho bà Y. Việc thỏa thuận là ông B có nghĩa vụ nộp thuế thay phù hợp với các Điều luật đã viện dẫn nêu trên. Do đó, Chi cục thuế Quận X chấp nhận việc khai thuế và không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị Y là có cơ sở.

[2.2] Xét Tờ khai thuế thu nhập cá nhân ngày 03/06/2020 của ông Lâm Thiên B.

Tờ khai là văn bản của ông Lâm Thiên B kê khai đính kèm hồ sơ khai thuế và nộp cho Chi cục thuế theo quy định. Tờ khai không phải đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Y là đúng quy định.

[2.3] Từ những cơ sở đã phân tích trên, xét thấy bản án sơ thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Y không được Tòa chấp nhận. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Y phải chịu: 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thuế thu nhập cá nhân;

- Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Y.
2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Phạm Thị Y phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Y đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/20220033019 ngày 02/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3.3. Án phí hành chính phúc thẩm: 300.000 đồng, bà Phạm Thị Y phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Y đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006888 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND Quận X
- VKSND Quận X
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga

